ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LỢI BÁC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 295/KH-UBND	*Lợi Bác, ngày 26 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn xã Lợi Bác

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số và Kế hoạch 318/KH-UBND ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, UBND xã Lợi Bác ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn xã Lợi Bác như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và UBND tỉnh về phát triển công dân số thành các nhiệm vụ cụ thể, thiết thực, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của UBND xã và tình hình thực tế địa bàn.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trên địa bàn xã, nhất là người dân ở các thôn vùng khó khăn, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử mức độ 2, ứng dụng VNeID và các tiện ích số thiết yếu.

- Đẩy mạnh việc sử dụng VNeID, dữ liệu số và các nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính; từng bước giảm giấy tờ, thời gian, chi phí đi lại cho người dân.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức và Nhân dân; phát huy vai trò của Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong hỗ trợ người dân thực hiện chuyển đổi số.

- Góp phần thực hiện hiệu quả cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải lấy người dân làm trung tâm, chủ thể, nguồn lực và động lực; không làm phát sinh nghĩa vụ, không hạn chế quyền lựa chọn phương thức tiếp cận dịch vụ công của người dân ngoài quy định pháp luật.

- Phân công nhiệm vụ theo phương châm "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.

- Ưu tiên khai thác, sử dụng dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và thông tin đã được tích hợp trên VNeID; hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại các giấy tờ, thông tin đã có.

- Kết hợp tuyên truyền với hướng dẫn, hỗ trợ trực tiếp; chú trọng các thôn vùng sâu, vùng xa và các nhóm người dân còn hạn chế về kỹ năng sử dụng công nghệ.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, tích hợp giấy tờ, cung cấp dịch vụ số.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, triển khai các thủ tục hành chính gắn với phát triển công dân số

- Rà soát các quy định, quy trình nội bộ, quy chế phối hợp và quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã; kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp với yêu cầu phát triển công dân số.

- Rà soát, đối chiếu danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã để xác định các thủ tục, dịch vụ đủ điều kiện áp dụng chính sách khuyến khích công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa, giảm thành phần hồ sơ, giảm giấy tờ, ưu tiên khai thác thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và thông tin đã được tích hợp trên ứng dụng VNeID.

- Thực hiện nghiêm việc không yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ, thông tin đã được tích hợp, xác thực hoặc đã có trong cơ sở dữ liệu theo quy định.

- Thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết, theo dõi và trả kết quả thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với các thủ tục đủ điều kiện; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính.

- Công khai, tuyên truyền danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các chính sách ưu đãi, khuyến khích công dân số để người dân biết, tiếp cận và thực hiện.

Cơ quan thực hiện: Trung tâm Phục vụ Hành chính công

Cơ quan phối hợp: Công an xã, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Phát triển công dân số gắn với khai thác hiệu quả dữ liệu số, định danh và xác thực điện tử

- Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng tài khoản định danh điện tử trong giao dịch với cơ quan nhà nước.

- Hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp giấy tờ, thông tin cá nhân cơ bản; sử dụng VNeID trong thực hiện

thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, phản ánh kiến nghị, nhận thông báo từ cơ quan nhà nước.

- Phối hợp triển khai VNeID trở thành nền tảng số đa tiện ích phục vụ phát triển công dân số, bao gồm lưu trữ dữ liệu số của công dân, định danh xác thực điện tử, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán, chi trả an sinh xã hội và là kênh giao tiếp chính thức giữa người dân với Nhà nước.

- Triển khai các đợt cao điểm hướng dẫn trực tiếp tại địa bàn khó khăn, khu vực biên giới, nhóm người yếu thế và các khu vực có tỷ lệ kích hoạt, sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến còn thấp; phát huy vai trò của Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm hỗ trợ tận nơi giúp người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử và tích hợp giấy tờ trên ứng dụng VNeID.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

- *Thời gian thực hiện:* Duy trì thường xuyên, trọng tâm trong giai đoạn Nghị quyết có hiệu lực (15/8/2026 - 28/2/2027).

- *Sản phẩm:* Tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn công dân; văn bản tổ chức cao điểm hướng dẫn sử dụng VNeID; tỷ lệ kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử.

3. Cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến gắn với chính sách khuyến khích công dân số

- Rà soát 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã để xác định các trường thông tin có thể khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng VNeID và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hạn chế tối đa việc yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ, thông tin đã có trên hệ thống.

- Chủ động tuyên truyền, hướng dẫn người dân về các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí và các chính sách khuyến khích công dân số khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Thực hiện tiếp nhận, xử lý, đồng bộ trạng thái hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống theo quy định; bảo đảm người dân có thể theo dõi tiến độ, nhận thông báo và kết quả điện tử, đồng thời thực hiện đánh giá mức độ hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính.

- *Cơ quan thực hiện:* Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- *Cơ quan phối hợp:* Công an xã, Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành rà soát, triển khai các nội dung theo hướng dẫn trong tháng 10/2026; duy trì thực hiện thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Danh mục thủ tục hành chính được rà soát, cắt giảm giấy tờ; quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; kết quả hỗ trợ người dân

thực hiện dịch vụ công trực tuyến; báo cáo tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ được cắt giảm giấy tờ và mức độ hài lòng của người dân.

4. Phát triển dữ liệu công dân số, ví giấy tờ, kho dữ liệu cá nhân, tổ chức

- Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật các cơ sở dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của UBND xã, nhất là các dữ liệu có liên quan trực tiếp đến người dân, tổ chức và việc giải quyết thủ tục hành chính. Ưu tiên rà soát, cập nhật các nhóm dữ liệu phục vụ xác minh nhân thân, cư trú, hộ tịch, tư pháp, y tế, giáo dục, an sinh xã hội, đất đai, xây dựng, giao thông, lao động, bảo hiểm và các lĩnh vực có tần suất giao dịch cao trên địa bàn.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư và dữ liệu chuyên ngành đã được kết nối, chia sẻ để phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc tích hợp, tạo lập và khai thác các loại giấy tờ điện tử của công dân trên "ví giấy tờ" của ứng dụng VNeID theo lộ trình, hướng dẫn của cơ quan cấp trên; từng bước hình thành, khai thác kho dữ liệu số của công dân, tổ chức trên môi trường điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giao dịch hợp pháp khác.

- Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành với các hệ thống, cơ sở dữ liệu cấp trên theo lộ trình và hướng dẫn của cơ quan Trung ương, tỉnh; bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

- *Cơ quan thực hiện:* Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã theo lĩnh vực quản lý dữ liệu.

- *Cơ quan điều phối:* Công an xã.

- *Cơ quan phối hợp:* Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên, theo lộ trình và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- *Sản phẩm:* Danh mục dữ liệu ưu tiên; kết quả rà soát, chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu; báo cáo kết quả cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu; danh mục giấy tờ đủ điều kiện tích hợp, khai thác trên VNeID.

5. Bảo đảm hạ tầng số, nền tảng số phục vụ công dân số

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, mạng nội bộ, đường truyền Internet, máy tính, máy in, thiết bị số và các trang thiết bị phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tại UBND xã, kịp thời đề xuất nâng cấp, bổ sung các thiết bị cần thiết.

- Bảo đảm hệ thống mạng, đường truyền và các thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến và hỗ trợ người dân thực hiện các dịch vụ số.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, doanh nghiệp viễn thông rà soát chất lượng hạ tầng viễn thông, Internet và vùng phủ sóng trên địa bàn; kịp thời phản

ánh, đề xuất khắc phục các khu vực có chất lượng kết nối chưa bảo đảm, nhất là tại các thôn vùng khó khăn.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Văn hóa - Xã hội.

- *Cơ quan phối hợp:* Công an xã; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên.

- *Sản phẩm:* Báo cáo đánh giá hiện trạng hạ tầng số; phương án nâng cấp hạ tầng, nền tảng số.

6. Chính sách tài chính, phí, lệ phí, thanh toán số và chi trả an sinh xã hội

- Rà soát các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã có liên quan đến thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số; xác định các trường hợp được miễn, giảm phí, lệ phí theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP và quy định của pháp luật.

- Thực hiện công khai, minh bạch các mức thu phí, lệ phí và chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đối với người dân khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm người dân biết, hiểu và được hưởng đúng chính sách.

- Phối hợp rà soát, cập nhật và cấu hình mức thu phí, lệ phí trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền cấp xã có áp dụng chính sách ưu đãi; bảo đảm việc thu đúng quy định, thuận tiện cho người dân.

- Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và các khoản thanh toán dịch vụ thiết yếu thuộc phạm vi quản lý của xã; khuyến khích người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, thuận tiện.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán và doanh nghiệp viễn thông triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn xã.

- Tăng cường thực hiện chi trả các chế độ an sinh xã hội qua tài khoản đối với các đối tượng đủ điều kiện; phối hợp rà soát, cập nhật thông tin tài khoản của đối tượng hưởng chính sách để bảo đảm việc chi trả đúng người, đúng chế độ, an toàn và thuận tiện.

- *Cơ quan thực hiện:* Phòng Kinh tế xã

- *Cơ quan phối hợp:* Công an xã; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; cơ quan Bảo hiểm xã hội; ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Hoàn thành trong tháng 10/2026.

- *Sản phẩm:* Hướng dẫn miễn, giảm phí/lệ phí; báo cáo kết quả thanh toán số; báo cáo chi trả an sinh xã hội qua tài khoản.

7. Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách công dân số, phổ cập kỹ năng số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện đến cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn xã; tập trung làm rõ đối tượng được hưởng chính sách,

điều kiện hưởng, quyền lợi của công dân và cách thức thực hiện dịch vụ công trực tuyến để được hưởng các chính sách ưu đãi.

- Xây dựng và duy trì các nội dung tuyên truyền về quyền lợi, trách nhiệm của công dân số, lợi ích của việc sử dụng định danh điện tử, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số và các tiện ích số trong đời sống.

- Tăng cường tuyên truyền thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, các cuộc họp thôn, hội nghị, sinh hoạt đoàn thể, bảng tin, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của xã.

- Xây dựng ít nhất 01 sản phẩm tuyên truyền (tin, bài, tài liệu, hình ảnh hoặc video) hướng dẫn người dân về chính sách ưu đãi của công dân số và cách thức thực hiện thủ tục hành chính để được hưởng chính sách.

- Lồng ghép nội dung phổ cập kỹ năng số với phong trào "Bình dân học vụ số", hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, các tổ chức chính trị - xã hội, trường học, nhà văn hóa thôn và hệ thống truyền thanh cơ sở.

- Tổ chức hướng dẫn người dân các kỹ năng số thiết yếu như: sử dụng điện thoại thông minh, truy cập dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID, thực hiện thanh toán điện tử, tra cứu thông tin, tiếp nhận thông báo điện tử và bảo vệ tài khoản, thông tin cá nhân trên môi trường mạng.

- Tập trung hỗ trợ trực tiếp đối với người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người yếu thế, người có kỹ năng số hạn chế và người dân tại các thôn vùng khó khăn, khu vực biên giới; biên soạn tài liệu hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Phát huy vai trò của Công an xã, Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ số, sử dụng VNeID và nâng cao kỹ năng an toàn thông tin.

- Tổ chức các điểm hỗ trợ công dân số tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả, Công an xã, nhà văn hóa thôn và các địa điểm phù hợp; hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID và các tiện ích số.

- Phối hợp triển khai, thí điểm và từng bước nhân rộng mô hình "Trạm dịch vụ công số" trên địa bàn xã theo lộ trình, hướng dẫn của UBND tỉnh, tạo điều kiện để người dân và doanh nghiệp tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam (15/10 hằng năm), gắn với các hoạt động chuyển đổi số và phổ cập kỹ năng số tại địa phương.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an xã; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; Đoàn Thanh niên; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Tổ công nghệ số cộng đồng; các thôn; trường học, trạm y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Cơ quan phối hợp:* các doanh nghiệp viễn thông.

- *Thời gian thực hiện:* Các hoạt động tuyên truyền tập trung và duy trì thường xuyên trong suốt thời gian Nghị quyết có hiệu lực.

- *Sản phẩm:* Tài liệu tuyên truyền; tin, bài, hình ảnh, video hướng dẫn công dân số; báo cáo số lượt người được tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ; số lớp tập huấn; kết quả hoạt động của các điểm hỗ trợ công dân số.

8. Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo mật thông tin trong quá trình thu thập, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác và sử dụng dữ liệu công dân trên địa bàn xã.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài khoản, mật khẩu, tài khoản định danh điện tử, dữ liệu dân cư và các hệ thống thông tin, phần mềm nghiệp vụ; không chia sẻ tài khoản, mật khẩu hoặc thông tin cá nhân cho người không có thẩm quyền.

- Bảo đảm dữ liệu của người dân, tổ chức được khai thác đúng mục đích, đúng thẩm quyền, đúng phạm vi, không tự ý sao chép, cung cấp, chia sẻ hoặc sử dụng thông tin dữ liệu cá nhân trái quy định.

- Phối hợp kiểm tra, rà soát việc bảo đảm an toàn thông tin đối với máy tính, thiết bị đầu cuối, mạng nội bộ, hệ thống thông tin và các nền tảng số được sử dụng tại UBND xã và các đơn vị có liên quan.

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa nguy cơ lộ, lọt dữ liệu, mất tài khoản, mã độc, tấn công mạng, lừa đảo trực tuyến và giả mạo cơ quan nhà nước, VNeID, dịch vụ công.

- Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ và Nhân dân nhận diện các phương thức, thủ đoạn lừa đảo trên không gian mạng; nâng cao ý thức bảo vệ tài khoản định danh điện tử, thông tin cá nhân, mã OTP, mật khẩu và dữ liệu trên VNeID.

- Khi phát hiện sự cố hoặc dấu hiệu mất an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân bị lộ, lọt, tài khoản bị chiếm quyền sử dụng hoặc có hành vi xâm nhập trái phép, phải kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền, phối hợp xử lý, khắc phục và hạn chế thiệt hại.

- Phối hợp với các Phòng nghiệp vụ Công an tỉnh trong việc kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, ứng cứu và khắc phục sự cố đối với các hệ thống, cơ sở dữ liệu, nền tảng số phục vụ phát triển công dân số.

- Tổ chức quán triệt, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong bảo đảm an toàn thông tin; không sử dụng thiết bị, phần mềm, tài khoản hoặc các phương thức truy cập không bảo đảm an toàn để xử lý dữ liệu của người dân, tổ chức.

- *Đơn vị thực hiện:* Công an xã.

- *Đơn vị phối hợp:* Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; Tổ công nghệ số cộng đồng; các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thực hiện thường xuyên.

- *Sản phẩm:* 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; không xảy ra sự cố mất an ninh, an toàn thông tin nghiêm trọng trong quá trình triển khai.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các bộ phận, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động lập dự toán kinh phí thực hiện, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo khả năng ngân sách và quy định hiện hành.

3. Ưu tiên kinh phí cho các nhiệm vụ trực tiếp phục vụ người dân, tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số, hỗ trợ người dân tại địa bàn khó khăn, tích hợp và khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ, đơn vị thuộc UBND xã: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nội dung của Kế hoạch, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số trên địa bàn; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Chủ động rà soát các quy trình, thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách; tăng cường khai thác dữ liệu số, sử dụng thông tin điện tử thay cho giấy tờ khi đủ điều kiện; phối hợp thực hiện các chính sách khuyến khích công dân số theo quy định.

2. Công an xã

- Làm nòng cốt trong triển khai các nhiệm vụ liên quan đến định danh, xác thực điện tử, dữ liệu dân cư, VNeID và Đề án 06 trên địa bàn xã. Chủ trì, phối hợp tổ chức các đợt tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử mức độ 2; tích hợp giấy tờ, thông tin cá nhân và sử dụng các tiện ích trên VNeID.

- Phối hợp với Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội hỗ trợ người dân tại các thôn, nhất là địa bàn khó khăn, khu vực biên giới, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số và các nhóm yếu thế.

- Chủ trì phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân nâng cao ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, tài khoản định danh điện tử; phòng ngừa các hành vi lừa đảo, chiếm đoạt tài khoản và các nguy cơ mất an ninh, an toàn thông tin trên không gian mạng.

- Tổng hợp kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao, báo cáo UBND xã và Công an tỉnh theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã rà soát các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền; phối hợp thực hiện các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định.

- Tham mưu bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng ngân sách và đúng quy định.

- Phối hợp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính và các dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của xã.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì phối hợp với Công an xã phân công công chức các đơn vị thuộc UBND xã, Công an xã thành lập tổ công tác lưu động hướng dẫn Nhân dân tích hợp, xác nhận 12 loại giấy tờ theo Nghị quyết 66.22; kiện toàn, hướng dẫn Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện nhiệm vụ.

- Định kỳ hàng tháng đánh giá kết quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

5. Tổ công nghệ số cộng đồng

- Phối hợp tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số và hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán số. Phối hợp triển khai các điểm hỗ trợ công dân số, mô hình "Trạm dịch vụ công số" theo hướng dẫn và lộ trình của cấp trên.

- Tổ chức hỗ trợ trực tiếp tại các thôn, ưu tiên các nhóm người dân còn hạn chế về kỹ năng số.

6. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ công dân số tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công. Rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cấp xã, phối hợp xác định các thông tin có thể khai thác từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Hướng dẫn người dân thực hiện hồ sơ trực tuyến, thanh toán điện tử, theo dõi tiến độ giải quyết và nhận kết quả điện tử đối với các thủ tục đủ điều kiện. Thống kê, theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ hồ sơ được cắt giảm giấy tờ và mức độ hài lòng của người dân; kịp thời báo cáo UBND xã những khó khăn, vướng mắc.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng các chủ trương phát triển công dân số; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng các mô hình phát triển công dân số tại cộng đồng, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Kế hoạch.

8. Giao Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 thuộc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã chịu trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, điều phối, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ đã được phân công

tại Kế hoạch này; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện từ các cơ quan chuyên môn báo cáo UBND xã.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã *(qua Công an xã)* xem xét, trình cấp có thẩm quyền giải quyết./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng CSQLHC về TTXH-CAT; (b/c)
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ xã và các tổ chức CTXH;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Lưu: VT, CAX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ LỢI BÁC T.LẠNG SƠN

Chu Mạnh Dũng